BAN QUẢN LÝ CÁC KCX & CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ & QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

TRƯỜNG CĐ BC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2023-2024

Môn học : Thực tập doanh nghiệp 1 - MH1104049 Giám thị 1:_____ Ký tên:_____

Mã lớp học phần: MH110404903 **Số tín chỉ: 3** Giám thị 2:_____ Ký tên:_____

Giảng viên giảng dạy: Đào Xuân Đức - (04119) Giám thị 3:_____ Ký tên:_____

Ngày thi: _____ **Giờ thi:** _____ **Phòng thi:** _____ Giám thị 4:_____ Ký tên:_____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2210100090	Đoàn Ngọc Trâm	**Anh**	20/04/2004		/	8,0	Tám kết	C24QT3	
2	2210100091	Lê Huỳnh Quốc	**Bảo**	21/03/2003			8,0	Tám kết	C24QT3	nợ PCHĐ
3	2210100034	Phạm Thành	**Đạt**	08/09/2004		/	7,0	Bảy kết	C24QT3	
4	2210100094	Nguyễn Thị Quỳnh	**Giao**	10/12/2004		/	6,5	Sáu năm	C24QT3	
5	2210100100	Trần Hồng Thái	**Hiền**	19/02/2004		/	7,0	Bảy kết	C24QT3	
6	2210100086	Đặng Văn	**Hòa**	29/03/2004		/	6,5	Sáu năm	C24QT3	
7	2210100083	Phạm Thị Ngọc	**Hương**	15/05/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
8	2210100074	Huỳnh Kim	**Long**	03/09/2000			7,5	Bảy năm	C24QT3	
9	2210100096	Kheo Thanh	**Long**	19/02/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
10	2210100079	Lê Kim	**Muôn**	21/10/2004			6,5	Sáu năm	C24QT3	
11	2210100082	Phạm Thị Trà	**My**	25/06/2004		/	7,5	Bảy năm	C24QT3	
12	2210100085	Ngô Hồng Thái	**Mỹ**	28/04/2004			7,5	Bảy năm	C24QT3	
13	2210100097	Nguyễn Thị Thu	**Ngân**	17/06/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
14	2210100089	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	25/10/2004		/	7,0	Bảy kết	C24QT3	
15	2210100075	Tống Thị Dương	**Nhi**	10/02/2004		/	7,0	Bảy kết	C24QT3	
16	2210100102	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhu**	29/06/2004			7,5	Bảy năm	C24QT3	
17	2210100104	Võ Thị Kim	**Phụng**	10/07/2004			8,0	Tám kết	C24QT3	
18	2210100078	Huỳnh Mỹ	**Quỳnh**	19/02/2004			7,5	Bảy năm	C24QT3	
19	2210100095	Huỳnh Thanh	**Quý**	27/03/2004		/			C24QT3	
20	2210100072	Nguyễn Đình Hoàng	**Sang**	13/07/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
21	2210100105	Thái Tấn	**Thành**	17/05/2003			7,0	Bảy kết	C24QT3	
22	2210100103	Nguyễn Phú	**Thịnh**	03/08/2001			8,0	Tám kết	C24QT3	
23	2210100071	Võ Thị Lệ	**Thu**	19/05/2004			7,5	Bảy năm	C24QT3	
24	2210100043	Đặng Thị Anh	**Thư**	14/03/2004			7,5	Bảy năm	C24QT3	nợ PHĐ
25	2210100092	Hồ Thanh	**Thư**	12/02/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
26	2210100099	Võ Hoàng Minh	**Thư**	10/03/2004			7,0	Bảy kết	C24QT3	
27	2210100093	Nguyễn Thị Cẩm	**Tiên**	24/11/2004		/	7,5	Bảy năm	C24QT3	
28	2210100098	Nguyễn Thị Mỹ	**Tiên**	05/02/2004		/	7,5	Bảy năm	C24QT3	
29	2210100084	Nguyễn Kim Du	**Y**	01/12/2004			8,5	Tám năm	C24QT3	

Lưu ý: *sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.*

Tổng số sinh viên dự thi : 28 **vắng thi:** 0 **. Số bài thi/Số tờ:** 28 / 28 .

Số sinh viên đạt/không đạt:_____/_____ **Tỷ lệ đạt:**_____,____%

Ngày in: 10:37 19/01/2024

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng 4.....năm 2024

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày in: 10:37 19/01/2024